TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày 18 - 07 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Điện

2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Trong ngày 18 tháng 07 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 105/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Số 210, đường Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trương Sơn E - Chức vụ: chuyên viên (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 32, đường N, Phường a, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

(Theo giấy uỷ quyền số 241/2022/UQ-Lienvietpostbank.HG ngày 10/3/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần B)

Bị đơn: ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Tuyết L, sinh

năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803202001017 ký ngày 28/5/2020 giữa ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Tuyết L và Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hậu Giang với nội dung: số tiền vay 50.000.000 đồng; mục đích vay vốn mua bán gà thịt, chăm sóc vườn cam; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất cho vay là 10%/năm, áp dụng lãi suất theo phương thức định kỳ thay đổi 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả lãi trong hạn là 10%/năm; kỳ trả nợ gốc cuối cùng là 27/5/2024; kỳ hạn trả lãi 3 tháng/lần; tiền gốc đã trả 13.533.037 đồng; khoản vay trên đã quá hạn kể từ ngày 26/7/2021.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc khách hàng trả nợ nhưng hiện ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Tuyết L vẫn chưa thanh toán. Tính đến ngày xét xử, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 42.928.846 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Vào năm 2021 vợ chồng bị đơn có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng. Thời gian đầu khi vay bị đơn trả tiền định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng nhưng do dịch Covid 19 bùng phát nên không thể kinh doanh mua bán được, từ đó mà không còn trả nợ theo định kỳ cho Ngân hàng.

Nay bị đơn thừa nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 39.730.463 đồng và xin được trả dần số nợ ngày cho ngân hàng mỗi tháng là 700.000 đồng đến khi hoàn tất số nợ.

Bị đơn Lê Thị Tuyết L không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã L, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng HDTD803202001017 ký ngày 28/5/2020, số tiền vay là 50.000.000 đồng, mục đích vay vốn là để sản xuất, kinh doanh, thời hạn vay là từ ngày 29/5/2020 cho đến ngày 27/5/2024. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/7/2021 ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với nghĩa vụ còn lại theo Điều 7 của hợp đồng tín dụng HDTD803202001017. Đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn nợ lại ngân hàng tổng số tiền là 42.928.846 đồng. Trong đó tiền gốc là 36.466.947 đồng, lãi trong hạn là 5.190.627 đồng, lãi quá hạn là 293.730 đồng. Như vậy, đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ phía bị không thanh toán đầy đủ tiền cho phía nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết nên đã vi phạm nghĩa vụ do các bên đã thoả thuận. Xét thoả thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về

việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 266, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Tuyết L phải liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền là 42.928.846 đồng (bốn mươi hai triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Tuyết L còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền lãi theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803202001017 ngày 28/5/2020 (được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B và ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Tuyết L) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Tuyết L phải liên đới chịu số tiền 2.146.442 đồng (hai triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn,

bốn trăm bốn mươi hai đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 977.542 đồng (chín trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng), theo biên lai thu tiền số 0008000 ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Công Điện Nguyễn Thành Quyến **Hà Thái Thơ**